

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06-BC/LTV2/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Nhà máy Lotte đã được đánh giá và cấp giấy chứng nhận Hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT

2. Thành phần:

Bột mì, hỗn hợp sô cô la 21,2% (đường, chất béo thực vật, bột cacao, đường dextrose, chất nhũ hóa (322(i), 492, 476)), mạch nha, đường, shortening thực vật (chứa chất nhũ hóa (471), chất chống oxy hóa (307b)), chất làm ẩm (422), cón thực phẩm, đường dextrose, chất ổn định (1401, 1440), chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), sữa gầy, gelatin, bột trứng, muối, hương liệu tổng hợp (hương vanilla), protein sữa, chất nhũ hóa (476).

**Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa gluten, trứng, sữa, đậu nành và được sản xuất trên cùng dây chuyền với sản phẩm có chứa đậu phộng.*

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

Gói 18 g

Túi 90 g (5 gói x 18 g)

4.2 Chất liệu bao bì:

Bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được làm từ màng ghép PET/VMCPP, phù hợp quy định về an toàn đối với vật liệu bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Nhà máy Lotte Mỹ Phước.



Địa chỉ: Lô J1-CN, Đường D1, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

Ghi nhãn hàng hóa phù hợp với:

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP: Về nhãn hàng hóa.
- Thông tư 05/2019/TT-BKHHCN: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP: Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn Nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2025

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM



OGAWA TAKAAKI

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT

Số: 06-BC/LTV2/2025

* CHỈ TIÊU CẢM QUAN

Tên chỉ tiêu	Mô tả
Hình thái	Dạng rắn, hình tròn, bên ngoài phủ lớp sô cô la, bên trong bánh mềm xốp, lớp giữa có lớp marshmallow dai dai.
Màu sắc	Lớp bánh màu vàng, chính giữa có lớp marshmallow màu trắng đục, bên ngoài được phủ bởi lớp sô cô la màu nâu.
Mùi	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
Vị	Vị ngọt đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.
Tạp chất	Không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường.

* **CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG:** Áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm dành cho ngũ cốc, đường.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Hàm lượng chì	mg/kg	0,2
Hàm lượng cadimi	mg/kg	0,1
Hàm lượng asen	mg/kg	1
Hàm lượng thủy ngân	mg/kg	0,05

***GIỚI HẠN ĐỘC TỐ VI NẤM TRONG THỰC PHẨM:** Áp dụng QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm dành cho bánh, ngũ cốc.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Aflatoxin B1	µg/kg	2
Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	4
Ochratoxin A	µg/kg	3
Deoxynivalenol	µg/kg	200
Zearalenone	µg/kg	20

* **CHỈ TIÊU VI SINH:** Áp dụng QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm dành cho sản phẩm trứng & theo tiêu chuẩn của Lotte.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²
E. Coli	CFU/g	3
Staphylococcus aureus	CFU/g	10
Clostridium perfringens	CFU/g	10
Bacillus cereus	CFU/g	10
Coliform	CFU/g	10
Salmonella spp	/25g	Không phát hiện
Enterobacteriaceae	CFU/g	10

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2025

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM



Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT
Số: 06-BC/LTV2/2025

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị/18 g trên nhãn	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép trên 18 g	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép trên 100 g
Năng lượng	kcal	78,7	63,0 – 94,4	350 – 524
Chất đạm	g	0,82	0,66 – 0,98	3,64 – 5,46
Carbohydrat	g	11,6	9,28 – 13,9	51,5 – 77,3
Đường tổng số	g	5,81	4,65 – 6,97	25,8 – 38,8
Chất béo	g	3,22	2,58 – 3,86	14,3 – 21,5
Chất béo bão hòa	g	1,98	1,58 – 2,38	8,80 – 13,2
Natri	mg	38,2	30,6 – 45,8	170 – 254

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2025

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM



TỔNG GIÁM ĐỐC
OGAWA TAKAAKI

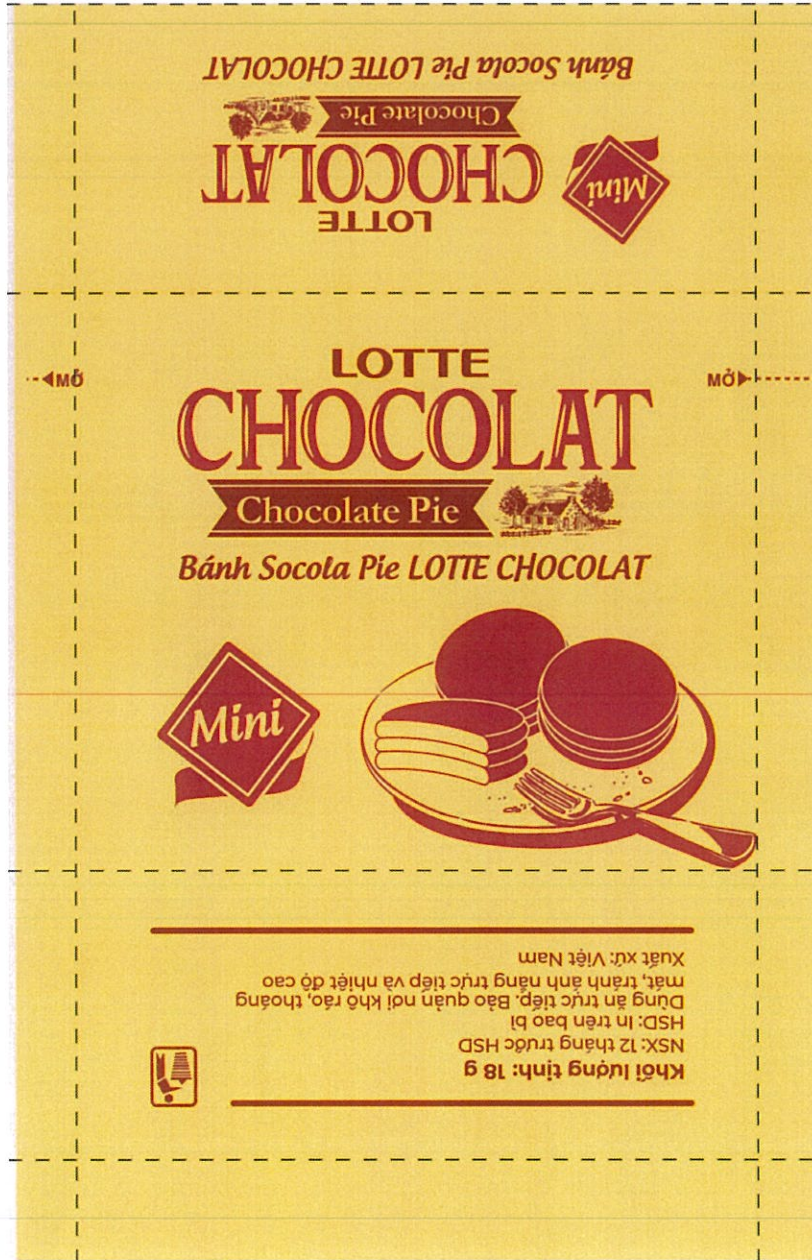
LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT
Hương	-
Loại bao bì	Nhãn gói bánh
Khối lượng tịnh	18 g



Phê duyệt Tổng Giám Đốc Ogawa Takaaki	Phê duyệt GD khối sản xuất Nguyễn Thị Thanh	Kiểm tra thiết kế Marketing Đinh Nguyễn Ngự Hà	Kiểm tra nội dung Phòng QA Đoàn Thị Minh Trang
---	---	--	--

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT
Hương	-
Loại bao bì	Túi bánh
Khối lượng tịnh	90 g (5 gói x 18g)



Thành phần: Bột mì, hỗn hợp sô cô la 21,2% (đường, chất béo thực vật, bột cacao, đường dextrose, chất nhũ hóa (322(i), 492, 476)), mạch nha, đường, shortening thực vật (chứa chất nhũ hóa (471), chất chống oxy hóa (307b)), chất làm ẩm (422), cồn thực phẩm, đường dextrose, chất ổn định (1401, 1440), chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), sữa gầy, gelatin, bột trứng, muối, hương liệu tổng hợp (hương vanilla), protein sữa, chất nhũ hóa (476).

Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa gluten, trứng, sữa, đậu nành và được sản xuất trên cùng dây chuyền với sản phẩm có chứa đậu phộng.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao.
NSX và HSD: Xem trên bao bì.
Số tự công bố: 06-BC/LTV2/2025
Xuất xứ: Việt Nam.

Sản phẩm của CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
 Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại NHÀ MÁY LOTTE MỸ PHƯỚC
 Địa chỉ: Lô J1-CN, Đường D1, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 Điện thoại: 0274-3599440

Tư vấn khách hàng: 028-3847 9616

Khối lượng tịnh: 90 g
(Túi 5 gói x 18 g)



8 935341 301726

THÔNG TIN DINH DƯỠNG		
Tổng số phần ăn: 5		
Kích cỡ một phần ăn: 18 g		
Thành phần dinh dưỡng	Trên một phần ăn	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	78,7 kcal	3,94 %
Chất đạm	0,82 g	1,64 %
Carbohydrat	11,6 g	3,57 %
Đường tổng số	5,81 g	
Chất béo	3,22 g	5,75 %
Chất béo bão hòa	1,98 g	9,90 %
Natri	38,2 mg	1,91 %

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values: NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày với khẩu phần (2000kcal) của một thành phần dinh dưỡng có trong một phần ăn

<p>Phê duyệt Tổng Giám Đốc</p>  <p>Ogawa Takaaki</p>	<p>Phê duyệt GD khối sản xuất</p>  <p>Nguyễn Thị Thanh</p>	<p>Kiểm tra thiết kế Marketing</p>  <p>Đinh Nguyễn Ngự Hà</p>	<p>Kiểm tra nội dung Phòng QA</p>  <p>Đoàn Thị Minh Trang</p>
--	--	--	---

KT3-06326BTP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

25/09/2025
Page 01/04

- Tên mẫu : BÁNH SOCOLA PIE LOTTE CHOCOLAT
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu : 01
Quantity
- Ngày nhận mẫu : 15/09/2025
Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm : 16/09/2025 - 25/09/2025
Testing duration
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
LOTTE VIETNAM CO., LTD
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Land Lot No 1183, Vo Minh Duc St, Thu Dau Mot Ward,
Ho Chi Minh City, Viet Nam
Customer
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page 02/04*
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/ HEAD
OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-06326BTP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



25/09/2025
 Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo/ <i>Range of measurement</i> (≥)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> ^(*)	QTTN/KT3 024:2018		-	437
• kcal/100 g				
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g <i>Protein content</i>	QUATEST3 1057:2023 Kjeldahl method		-	4,55
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g <i>Carbohydrate content excluding fibre</i>	AOAC 2020.07		-	64,4
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , g/100 g <i>Total sugar content</i>	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)		-	32,3
7.5. Hàm lượng béo, g/100 g <i>Fat content</i>	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)		-	17,9
7.6. Hàm lượng béo bão hòa, g/100 g <i>Saturated fat content</i>	AOAC 2019 (996.06)		-	11,0
7.7. Hàm lượng natri, mg/100 g <i>Sodium content</i>	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	-		212

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*
 (1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-06326BTP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



25/09/2025
Page 03/04

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)		
Thành phần dinh dưỡng trong 18 g (Nutrition facts per 18 g)		
		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	78,7 kcal	3,94 %
Protein	0,82 g	1,64 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	11,6 g	3,57 %
Đường tổng số (Total sugars)	5,81 g	
Chất béo (Total Fat)	3,22 g	5,75 %
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	1,98 g	9,90 %
Natri (Sodium)	38,2 mg	1,91 %



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-06326BTP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

25/09/2025
Page 04/04

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)		
Thành phần dinh dưỡng trong 100 g (Nutrition facts per 100 g)		
		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	437 kcal	21,9 %
Protein	4,55 g	9,10 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	64,4 g	19,8 %
Đường tổng số (Total sugars)	32,3 g	
Chất béo (Total Fat)	17,9 g	32,0 %
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	11,0 g	55,0 %
Natri (Sodium)	212 mg	10,6 %



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-06326BTP5/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

25/09/2025
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : **BÁNH SOCOLA PIE LOTTE CHOCOLAT**
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 15/09/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 16/09/2025 - 25/09/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
LOTTE VIETNAM CO., LTD
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Land Lot No 1183, Vo Minh Duc St, Thu Dau Mot Ward,
Ho Chi Minh City, Viet Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM / HEAD
OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chi tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-06326BTP5/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



25/09/2025
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Limit <i>of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng aflatoxin, $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Aflatoxin content</i>	TCVN 7596:2007		
• B1		0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
• B2		0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
• G1		0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
• G2		0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng aflatoxin B1, $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Aflatoxin B1 content</i>	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Ochratoxin A content</i>	QUATEST3 1139:2023 (Ref: AOAC 2000.03)	0,3	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Deoxynivalenol content</i>	QUATEST3 1167:2023	20	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.5. Hàm lượng zearalenone, $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Zearalenone content</i>	QUATEST3 1140:2023 (Ref: TCVN 9591:2013)	15	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.6. Hàm lượng chì, mg/kg <i>Lead content</i>	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.7. Hàm lượng cadimi, mg/kg <i>Cadmium content</i>	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.8. Hàm lượng arsen tổng số, mg/kg <i>Total arsenic content</i>	TCVN 8427:2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.9. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg <i>Mercury content</i>	QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-06326BTP5/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

25/09/2025
Page 01/02

1. Tên mẫu : **BÁNH SOCOLA PIE LOTTE CHOCOLAT**
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 15/09/2025
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 16/09/2025 - 25/09/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
LOTTE VIETNAM CO., LTD
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Land Lot No 1183, Vo Minh Duc St, Thu Dau Mot Ward,
Ho Chi Minh City, Viet Nam
Customer
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page 02/02*
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM / HEAD
OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-06326BTP5/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



05/09/2025
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/g	ISO 4833-1:2013/ AMD 1:2022	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.2. Coliform,	CFU/g	ISO 4832:2006	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.3. <i>E. Coli</i> ,	CFU/g	ISO 16649-2:2001	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.4. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/g	AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.5. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/g	TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.6. Tổng số nấm men và nấm mốc, <i>Total yeasts and moulds</i>	CFU/g	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.7. <i>Bacillus cereus</i> giả định, <i>Presumptive Bacillus cereus</i>	CFU/g	ISO 7932:2004 – Amd 1:2020	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.8. Enterobacteriaceae,	CFU/g	ISO 21528-2:2017	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.9. <i>Salmonella</i> spp./ 25 g		ISO 6579-1:2017/ AMD.1:2020	Không phát hiện <i>Not detected</i>

Ghi chú/Notes: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.*



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

THÔNG BÁO

(V/v: **Bổ sung qui cách đóng gói**)

Kính gửi: Sở An Toàn Thực Phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Tên công ty: Công ty TNHH Lotte Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Đăng ký lần đầu: ngày 26/10/2007

Đăng ký thay đổi lần thứ 18: 14/09/2025

Trụ sở: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0274-3827470 – Fax: 0274-3827471

Ngành nghề kinh doanh: Thực hiện quyền xuất khẩu các loại bánh, kẹo đường.

Thực hiện quyền nhập khẩu các loại bánh, kẹo đường.

Thực hiện quyền phân phối và bán buôn kem nhập khẩu.

Sản xuất các loại bánh, kẹo.

Theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP, chúng tôi đã tự công bố các sản phẩm như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số tự công bố	Ngày công bố	Cấp trọng lượng
1	Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT	06-BC/LTV2/2025	30/09/2025	Gói 18 g Túi 90 g

Căn cứ theo Chương II, điều 5, mục 4 của nghị định 15/2018/NĐ-CP, Công ty chúng tôi xin thông báo tới Sở An Toàn Thực Phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung:

- Cấp trọng lượng và thiết kế màng gói bánh 14,3 g.
- Cấp trọng lượng và thiết kế hộp bánh 171,6 g (14,3 g x 12 gói).
- Tiêu chuẩn giá trị dinh dưỡng gói bánh 14,3 g.

Lí do: Để thuận tiện cho việc kinh doanh.

Chúng tôi cam kết không thay đổi quy trình công nghệ sản xuất cũng như bất kỳ thành phần nguyên liệu nào như đã công bố trước đây.

Hồ sơ đính kèm:

- Thiết kế sản phẩm.
- Tiêu chuẩn giá trị dinh dưỡng.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: Phòng QA

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI




LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT
Hương	-
Loại bao bì	Nhãn gói bánh
Khối lượng tịnh	14,3 g



Phê duyệt Tổng Giám Đốc  Ogawa Takaaki	Phê duyệt GD khối sản xuất  Nguyễn Thị Thanh	Kiểm tra thiết kế Marketing  Đinh Nguyễn Ngự Hà	Kiểm tra nội dung Phòng QA  Đoàn Thị Minh Trang
--	--	--	---

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT
Hương	-
Loại bao bì	Hộp bánh
Khối lượng tịnh	171,6 g (12 gói x 14,3 g)



Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT Thành phần: Bột mì, hỗn hợp sô cô la 21,2% (đường, chất béo thực vật, bột cacao, đường dextrose, chất nhũ hóa (322(i), 492, 476)), mạch nha, đường, shortening thực vật (chứa chất nhũ hóa (471), chất chống oxy hóa (307b)), chất làm ẩm (422), cồn thực phẩm, đường dextrose, chất ổn định (1401, 1440), chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), sữa gầy, gelatin, bột trứng, muối, hương liệu tổng hợp (hương vanilla), protein sữa, chất nhũ hóa (476). Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa gluten, trứng, sữa, đậu nành và được sản xuất trên cùng dây chuyền với sản phẩm có chứa đậu phộng. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao. NSX và HSD: Xem trên bao bì. Số tự công bố: 06-BC/LTV2/2025. Xuất xứ: Việt Nam.	THÔNG TIN DINH DƯỠNG Tổng số phần ăn: 12 Kích cỡ một phần ăn: 14,3 g <table border="1"><thead><tr><th>Thành phần dinh dưỡng</th><th>Trên một phần ăn</th><th>% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRFV)</th></tr></thead><tbody><tr><td>Năng lượng</td><td>62,5 kcal</td><td>3,12 %</td></tr><tr><td>Chất đạm</td><td>0,65 g</td><td>1,30 %</td></tr><tr><td>Carbohydrat</td><td>9,21 g</td><td>2,83 %</td></tr><tr><td>Đường tổng số</td><td>4,62 g</td><td></td></tr><tr><td>Chất béo</td><td>2,56 g</td><td>4,57 %</td></tr><tr><td>Chất béo bão hòa</td><td>1,57 g</td><td>7,87 %</td></tr><tr><td>Natri</td><td>30,3 mg</td><td>1,52 %</td></tr></tbody></table> <p><small>% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values-NRFV) là 1/6 lượng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày cho khẩu phần 2000Kcal của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một phần ăn.</small></p>	Thành phần dinh dưỡng	Trên một phần ăn	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRFV)	Năng lượng	62,5 kcal	3,12 %	Chất đạm	0,65 g	1,30 %	Carbohydrat	9,21 g	2,83 %	Đường tổng số	4,62 g		Chất béo	2,56 g	4,57 %	Chất béo bão hòa	1,57 g	7,87 %	Natri	30,3 mg	1,52 %	Sản phẩm của: Công ty TNHH Lotte Việt Nam Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Sản xuất tại: Nhà máy Lotte Mỹ Phước Địa chỉ: Lô J1-CN, Đường D1, Khu công nghiệp Mỹ Phước 1, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: 0274-3599440 Số tư vấn khách hàng: 028-38479616 Barcode: 8 935341 301825
Thành phần dinh dưỡng	Trên một phần ăn	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRFV)																								
Năng lượng	62,5 kcal	3,12 %																								
Chất đạm	0,65 g	1,30 %																								
Carbohydrat	9,21 g	2,83 %																								
Đường tổng số	4,62 g																									
Chất béo	2,56 g	4,57 %																								
Chất béo bão hòa	1,57 g	7,87 %																								
Natri	30,3 mg	1,52 %																								

Phê duyệt Tổng Giám Đốc Ogawa Takaaki	Phê duyệt GD khối sản xuất Nguyễn Thị Thanh	Kiểm tra thiết kế Marketing Đinh Nguyễn Ngự Hà	Kiểm tra nội dung Phòng QA Đoàn Thị Minh Trang
---	---	--	--

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT

Số: 06-BC/LTV2/2025

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép trên 14,3 g	Giá trị /14,3 g trên nhãn
Năng lượng	kcal	50 – 75	62,5
Chất đạm	g	0,52 – 0,78	0,65
Carbohydrat	g	7,37 – 11,1	9,21
Đường tổng số	g	3,69 – 5,54	4,62
Chất béo	g	2,05 – 3,07	2,56
Chất béo bão hòa	g	1,26 – 1,88	1,57
Natri	mg	24,2 – 36,4	30,3

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM



Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

